

Bản án số: 19/2018/HS-ST

Ngày: 09- 8- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doanh Thị Mây

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Lâu

Ông Đàm Thế Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đàm Nhật Hoàng - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Bế Sư Chương – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Hoàng Văn T**, sinh ngày 26/11/1977,

Nơi sinh: xóm T, xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú: xóm T, xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hoàng Văn L sinh năm 1950 (đã chết) và bà Tô Thị H sinh năm 1950 (đã chết); có vợ Tô Thị H1 sinh năm 1978, có 02 (hai) con sinh năm 2005 và 2016;

Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 17/01/2018 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo **Đinh Thị U**, sinh ngày 05/02/1981;

Nơi sinh: xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú: xóm N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đinh Văn D sinh năm 1950 và bà Đinh Thị M sinh năm 1957; có chồng là Nguyễn Văn H2 sinh năm 1976 (đã ly hôn tháng 02/2018), có 02 (hai) con sinh năm 2000 và 2009;

Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 17/01/2018 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

3. Bị cáo **Nguyễn Thị L1**, sinh ngày 15/7/1984;

Nơi sinh: xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang;

Nơi cư trú: xóm L, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn H3 sinh năm 1960 (đã chết) và bà Hoàng Thị L2 sinh năm 1960; có chồng là Triệu Văn T1 sinh năm 1976, có 02 (hai) con sinh năm 2007 và 2011;

Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 17/01/2018 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

** Người làm chứng:*

- Ông: Đàm Thanh T2, sinh năm 1992, nơi cư trú: Tổ dân phố 10, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

- Ông: Lục Văn Đ, sinh năm 1978, nơi cư trú: Tổ dân phố 8, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

- Ông: Lục Minh T3, sinh năm 1981, nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

- Ông: Trương Thế C, sinh năm 1977, nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

- Ông: Trương Trọng B1, sinh năm 1971, nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

- Ông: Nông Văn Q, sinh năm 1995, nơi cư trú: xóm K, xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

- Ông: Triệu Văn T4, sinh năm 1976, nơi cư trú: xóm L, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. (Vắng mặt tại phiên tòa do đã bị bắt giam trong một vụ án khác tại tỉnh Hà Giang)

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện T, (Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 17/01/2018 tại Tổ dân phố 8, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng, Tổ công tác Công an huyện Bảo Lạc đang làm nhiệm vụ tuần tra thì phát hiện đối tượng Nguyễn Thị L1 có biểu hiện nghi vấn. Khi tiến hành kiểm tra đã phát hiện và thu giữ: 03 (ba) gói giấy chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine trong túi áo L1 đang mặc; số tiền 878.000đ (Tám trăm bảy mươi tám nghìn đồng); 01(một) điện thoại di động cũ đã qua sử dụng có số Imei1 là 866346034212951 và số Imei2 là 86634604212944; 01 (một) xe máy nhãn hiệu SYM cũ đã qua sử dụng có biển kiểm soát 11L1- 037.69. Theo lời khai của L1 thì số chất bột màu trắng trên là Heroine L1 được một người phụ nữ tên là U hiện sống cùng một người đàn ông tên là T đang thuê trọ tại tổ dân phố 8, thị trấn B gửi và nếu có ai hỏi mua thì sẽ bán.

Hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị L1 tại Tổ dân phố 8, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng không phát hiện và thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến ma túy. Sau khi khám xét chồng bị cáo là Triệu văn T4 có giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Căn cứ vào các tài liệu và lời khai ban đầu thu thập được của Nguyễn Thị L1 cùng ngày 17/01/2018 vào hồi 21 giờ 10 phút Cơ quan điều tra đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Văn T và Đinh Thị U tại Nhà nghỉ Linh Giang, tổ dân phố 10, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Quá trình khám xét đã thu giữ của Đinh Thị U 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ bạc, biển kiểm soát 99F1-042.98; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng, mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng, số Imei1: 65460030313639, số Imei2: 865460030313621; 01 (một) điện thoại di động Viettel, số Imei1: 375492067062453, số Imei2: 357492067062461; số tiền 32.717.000đ (Ba mươi hai triệu bảy trăm mười bảy nghìn đồng); 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 080454234 mang tên Đinh Thị U. Vào hồi 22 giờ 20 phút, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc khám xét khẩn cấp khu vực phòng trọ của đối tượng Hoàng Văn T và đối tượng Đinh Thị U tại Tổ dân phố 8, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng phát hiện và thu giữ: 01 (một) gói giấy chứa cục chất rắn màu trắng nghi là Heroine; số tiền 17.500.000đ (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động Nokia cũ đã qua sử dụng có số model 8800 và số code 0541206; 08 (tám) mẫu giấy kẹp trong quyển vở ô ly học sinh và 01 (một) tờ

giấy loại tờ lịch; 01 (một) lưỡi dao lam; 01 (một) vỏ lọ nước Novocain đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng OPPO, mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng, đã qua sử dụng, số Imei1: 8652660347466957, số Imei2: 865266034766940; 01 (một) điện thoại di động FPT, mặt trước màu đen và trắng, mặt sau màu trắng, đã qua sử dụng, số Imei1: 980018001384409, số Imei2: 980018001414701.

Ngày 18/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc tiến hành mở niêm phong, cân xác định trọng lượng vật chứng vụ án. Kết quả xác định được số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Thị L1 có trọng lượng 0,64g (Không phải sáu mươi tư gam), số chất bột thu giữ của Hoàng Văn T có trọng lượng 0,06g (Không phải không sáu gam). Ngày 24/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc ra Quyết định trưng cầu giám định chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Thị L1 và Hoàng Văn T. Tại Bản kết luận giám định số 38/GĐMT ngày 02/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận chất bột màu trắng thu giữ được của Nguyễn Thị L1 và Hoàng Văn T là ma túy, loại: Heroine (Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20; Danh mục I, Nghị định số: 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Thị L1 khai nhận: Khoảng 10 giờ 00 ngày 17/01/2018, Đàm Thanh T2 dùng điện thoại di động gọi cho L1 hỏi mua ma túy để sử dụng và hẹn địa điểm giao ma túy tại đoạn đường trước cổng Đoàn kinh tế 799 thuộc địa phận Tổ dân phố 8, thị trấn B, huyện B. Sau đó L1 giấu 03 (ba) gói ma túy trong người rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11L1-037.69 mượn của Hoàng Văn T đến nơi đã hẹn gặp T2, nhưng L1 chưa kịp đưa ma túy cho T2 thì bị Tổ công tác Công an huyện Bảo Lạc phát hiện lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Nguyễn Thị L1 còn khai nhận trước ngày bị bắt khoảng một tuần tại chợ thị trấn B, huyện B, U đưa cho L1 01(một) gói Heroine và 01(một) chiếc điện thoại di động và nói *"Có người nào gọi thì đưa gói hàng này cho người đó"*. Khoảng vài phút sau thì Đàm Thanh T2 gọi điện thoại vào số máy của U, L1 nghe máy rồi đến Chợ trung tâm huyện B thuộc Tổ dân phố 3, thị trấn B đưa gói Heroine cho T2 và nhận 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Ngoài ra trong tháng 12/2017, L1 cùng U đi xe máy đến xóm Nà Chùa, thị trấn B, huyện B thì T2 gọi điện thoại hỏi mua ma túy với U. Khi đến xóm Nà Chùa, U đưa 01(một) gói Heroine cho L1 và nói *"Tý nữa đưa gói này cho thằng kia"*. Ngay sau đó T2 đi xe máy đến nhận gói Heroine với L1 rồi đưa cho L1 số tiền 480.000đ (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng) và nói: *"Còn thiếu hai mươi nghìn đồng, mai lấy hàng tôi đưa cho số tiền còn lại"*.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Hoàng Văn T khai nhận: T sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy từ năm 2017. T thường xuyên ra Mỏ Thiếc, Tỉnh Túc, huyện Nguyên Bình mua ma túy với một người đàn ông không quen biết, mỗi lần mua với số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng). T mua ma túy với mục đích để bản thân sử dụng

và bán lại cho những người nghiện ma túy khác kiếm lời. Cụ thể:

T đã bán cho Lục Văn Đ trú tại Tổ dân phố 8, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng 04 (bốn) lần mỗi lần 01 (một) gói Heroine với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), không nhớ ngày bán trong tháng 11/2017, địa điểm mua bán tại Km3 đường huyện B đi huyện L, Đ gọi điện thoại cho T hẹn địa điểm mua bán ma túy.

Bán cho Lục Minh T3 trú tại Tổ dân phố 6, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng 04 (bốn) lần mỗi lần 01 (một) gói Heroine với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), thời gian mua bán có 02 (hai) lần vào cuối tháng 12/2017 và 02 (hai) lần vào tháng 01/2018, địa điểm mua bán một lần tại phòng trọ của T ở Tổ dân phố 8, thị trấn B, huyện B còn những lần khác trao đổi ở ngoài đường.

Bán cho Trương Thế C trú tại Tổ dân phố 7, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng 03 (ba) lần mỗi lần 01 (một) gói Heroine với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), thời gian mua bán trong tháng 01/2018, địa điểm mua bán tại đầu cầu N, thị trấn B, huyện B, trong đó có một lần C để lại cho T 01 (một) điện thoại di động 8800 màu vàng đã qua sử dụng để lấy 01 (một) gói ma túy.

Bán cho Trương Trọng B1 trú tại Tổ dân phố 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng 02 (hai) lần mỗi lần 01 (một) gói Heroine với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), thời gian mua bán vào đầu tháng 01/2018, không nhớ địa điểm bán do B1 gọi điện thoại cho T gặp nhau ở đâu thì đưa ma túy ở đó.

Ngoài ra Nông Văn Q trú tại xóm K, xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng có gọi điện thoại cho T để hỏi mua ma túy nhưng T không đem ma túy theo nên T đã gọi điện thoại đề Đinh Thị U bán ma túy cho Q.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Đinh Thị U thừa nhận: U và Hoàng Văn T cùng thuê phòng trọ chung sống với nhau như vợ chồng tại Tổ dân phố 8, thị trấn B, huyện B. Ngày 05/01/2018 U đang ở phòng trọ thì Hoàng văn T gọi điện thoại đề U bán ma túy cho Nông Văn Q. U đã đến cầu Nà Pàn thuộc địa phận xóm Nà Pàn, thị trấn B, huyện B bán cho Q 01 (một) gói Heroine với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Trong tháng 01/2018 Đàm Thanh T2 trú tại Tổ dân phố 10, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng gọi điện thoại cho U hẹn địa điểm mua Heroine tại đường lên Miếu thuộc Tổ dân phố 3, thị trấn B, huyện B. U đã lấy 01 (một) gói Heroine của T bán cho T2 với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng). Cũng trong tháng 12 năm 2017 và tháng 01 năm 2018 U được đưa Heroine cho L1 đi bán cho T2 02 (hai) lần. Ngoài ra U còn được mua Heroine giúp cho Triệu Văn T4 trú tại xóm L, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang 02 (hai) lần, mỗi lần T4 đưa cho U 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), U cầm tiền của T4 đến Tổ dân phố 3, thị trấn B, huyện B mua Heroine với một người đàn ông chỉ biết tên là Danh rồi mang về đưa cho T4.

Tại bản Cáo trạng số 13/Ctr-VKSBL ngày 31/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn T, Đinh Thị U về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, điểm c, khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm

2015; truy tố bị cáo Nguyễn Thị L1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn T, Đinh Thị U, Nguyễn Thị L1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm b, điểm c khoản 2, khoản 5 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T với khung hình phạt từ 09 (chín) đến 10 (mười) năm tù; Xử phạt bị cáo Đinh Thị U với khung hình phạt từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù; Phạt bổ sung đôi với các bị cáo Hoàng Văn T và Đinh Thị U mỗi bị cáo với số tiền từ 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đến 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) nộp công quỹ nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L1 từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 06 (sáu) điện thoại di động đã thu giữ của các bị cáo vì xác định các bị cáo đã dùng làm phương tiện công cụ trao đổi, mua bán ma túy.

Trả lại toàn bộ số tiền 55.095.000đ (Năm mươi năm triệu không trăm chín mươi năm nghìn đồng) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc tạm giữ trong ngày 17/01/2018 của các bị cáo Hoàng Văn T, Đinh Thị U, Nguyễn Thị L1. Trong đó: Số tiền 4.878.000đ (Bốn triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn đồng) trả lại cho bị cáo L1; số tiền 17.500.000đ (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T; số tiền 32.717.000đ (Ba mươi hai triệu bảy trăm mười bảy nghìn đồng) trả lại cho bị cáo Đinh Thị U. Toàn bộ số tiền trên sẽ được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị H2 trú tại Nhiễm Dương, xã Nghĩa Đạo, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ bạc, biển kiểm soát 99F1-042.98, số máy JC52E4062022, số khung 5210CY052930, xe cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu phát mại xung công quỹ đối với xe máy nhãn hiệu SYM, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 11L1-037.69, số máy số khung 010267, xe cũ đã qua sử dụng mang tên Hoàng Văn T.

Về án phí: Các bị cáo T, U, L1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Đối với người bán ma túy cho Hoàng Văn T tại Mỏ Thiếc, Tĩnh Túc, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng và người bán ma túy cho Đinh Thị U tại Tổ dân phố 3, thị trấn B, huyện B là những đối tượng không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc không có căn cứ để truy xét.

Đối với Đàm Thanh T2, Triệu Văn T4, Nông Văn Q, Lục Minh T3, Trương Trọng B1, Lục Văn Đ, Trương Thế C là những người mua ma túy với Nguyễn Thị L1, Đinh Thị U, Hoàng Văn T với mục đích để bản thân sử dụng, nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

Tại cơ quan điều tra, người có quyền lợi liên quan bà Nguyễn Thị H2 trình bày trong thời gian đi làm việc tại tỉnh Bắc Ninh bà để lại xe máy xe máy nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ bạc, biển kiểm soát 99F1-042.98, số máy JC52E4062022, số khung 5210CY052930, xe cũ đã qua sử dụng, mang tên Nguyễn Thị H trong Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy cho mẹ chồng là bà Hoa Thị T5, trú tại N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng quản lý sử dụng. Bà T5 đã cho bị cáo U mượn chiếc xe máy này nhưng không biết bị cáo U sử dụng vào mục đích phạm tội, nên bà Hằng đề nghị được trả lại chiếc xe máy trên.

Các bị cáo Hoàng Văn T, Đinh Thị U, Nguyễn Thị L1 nhận thấy hành vi của mình là sai trái với quy định của pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo Hoàng Văn T, Đinh Thị U, Nguyễn Thị L1 đều thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đối với hành vi do mình gây ra. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp.

Cụ thể: Bị cáo Hoàng Văn T thường xuyên tự đi mua Heroin ở Mỏ Thiếc, Tỉnh Túc, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng về để bản thân sử dụng và nhiều lần bán lại cho nhiều người nghiện ma túy khác để kiếm lời. Bị cáo đã trực tiếp bán Heroine cho Lục Văn Đ, Lục Minh T3, Trương Thế C, Trương Trọng B1 tất cả 13 (mười ba) lần

và nhờ bị cáo Đinh Thị U bán Heroine cho Nông Văn Q 01 (một) lần. Số Heroine còn lại có trọng lượng 0,06g (Không phải không sáu gam) đã bị Công an huyện Bảo Lạc phát hiện, thu giữ.

- Bị cáo Đinh Thị U đã nhiều lần bán Heroin cho nhiều người để kiếm lời. Bị cáo đã trực tiếp bán Heroine cho Đàm Thanh T2 01 (một) lần, nhờ bị cáo Nguyễn Thị L1 bán Heroine cho Đàm Thanh T2 02 (hai) lần, giúp bị cáo Hoàng Văn T bán Heroine cho Nông Văn Q 01(một) lần. Mua Heroine giúp Triệu Văn T4 02 (hai) lần.

- Bị cáo Nguyễn Thị L1 đã giúp bị cáo Đinh Thị U bán Heroine cho Đàm Thanh T2 02 (hai) lần. Ngày 17/01/2018 bị cáo L1 chưa kịp bán số Heroine có trọng lượng 0,64g (Không phải sáu mươi tư gam) cho Đàm Thanh T2 thì bị Công an huyện Bảo Lạc phát hiện thu giữ.

Hành vi của các bị cáo Hoàng Văn T, Đinh Thị U, Nguyễn Thị L1 đã xâm hại trực tiếp đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự:

"1.Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

..."

Như vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc truy tố các bị cáo Hoàng Văn T, Đinh Thị U về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, điểm c, khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Nguyễn Thị L1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong vụ án này hành vi của các bị cáo có sự liên quan đến nhau mang tính đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công lẫn nhau nhưng hành vi mua bán của bị cáo này lại có sự giúp sức của các bị cáo khác.

[3] Về nhân thân người phạm tội:

- Bị cáo Hoàng Văn T sinh ra và lớn lên tại xã X, huyện B được học đến lớp 5/12, đã có gia đình vợ con, có sức khỏe là Đảng viên đang sinh hoạt tại Chi bộ xóm T, xã X, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo là người có hiểu biết nhưng đã sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy, khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị cáo biết là sai nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo bằng mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo một khoản tiền nhất định để nộp ngân sách nhà nước.

- Bị cáo Đinh Thị U sinh ra và lớn lên tại Bản Nghèn, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, được học đến lớp 8/12, sau đó lập gia đình và sinh sống tại xóm N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo là người có hiểu biết, có sức khỏe, sống trong môi trường xã hội lành mạnh, biết mua bán trái phép chất ma túy là sai nhưng vì háo lợi nên vẫn bất chấp thực hiện. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo bằng mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đối với bị cáo ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo một khoản tiền nhất định để nộp ngân sách nhà nước.

- Bị cáo Nguyễn Thị L1 sinh ra và lớn lên tại xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang, được học hết lớp 12/12, sau đó lập gia đình và sinh sống tại xóm L, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe có trình độ học vấn, biết mua bán trái phép chất ma túy là sai nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo bằng mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi phần đề lại vụ Nguyễn Thị L1, sinh năm 1984, trú tại: Minh Khương, Hàm Yên, Tuyên Quang, có đóng dấu giáp lai 04 (bốn) góc phong bì và có chữ ký của những người tham gia niêm phong; 01 (một) vỏ lọ Novocain; 09 (chín) mẫu giấy; 01 (một) quyển vở ô ly học sinh; 01 (một) lưỡi dao lam có dính chất bột màu trắng; 01 (một) quần vải màu nâu Kaki đã qua sử dụng có liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy và không còn giá trị sử dụng, xét cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 06 (sáu) chiếc điện thoại di động cũ đã qua sử dụng gồm: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng OPPO, mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng, đã qua sử dụng, số Imei1: 866346034212951, số Imei2: 86634604212944 của Nguyễn Thị L1; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng OPPO, mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng, đã qua sử dụng, số Imei1: 65460030313639, số Imei2: 865460030313621 của Đinh

Thị U; 01 (một) điện thoại di động Viettel đã qua sử dụng, số Imei1: 375492067062453; số Imei2: 357492067062461 của Đinh Thị U; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng OPPO, mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng, đã qua sử dụng, số Imei1: 8652660347466957, số Imei2: 865266034766940 của Hoàng Văn T; 01 (một) điện thoại di động FPT, mặt trước màu đen và trắng, mặt sau màu trắng, đã qua sử dụng, số Imei1: 980018001384409, số Imei2: 980018001414701 của Hoàng Văn T; 01 (một) điện thoại NOKIA đã qua sử dụng, mode 8800, code 0541206 của Hoàng Văn T. Toàn bộ số điện thoại trên là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc trao đổi, mua bán trái phép chất ma túy nên xét cần tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu SYM, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 11L1-037.69, số máy số khung 010267, xe cũ đã qua sử dụng mang tên Hoàng Văn T trong Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy do bị cáo Nguyễn Thị L1 mượn T sử dụng để làm phương tiện đi bán ma túy và bị bắt giữ. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo T đã sử dụng chiếc xe này vào việc mua bán ma túy, không phụ thuộc vào hành vi mượn xe của L1. Nên xét cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước chiếc xe máy này.

- Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ bạc, biển kiểm soát 99F1-042.98, số máy JC52E4062022, số khung 5210CY052930, xe cũ đã qua sử dụng, mang tên Nguyễn Thị Hằng trong Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy. Chiếc xe máy thuộc sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị Hằng trú tại Nhiệm Dương, xã Nghĩa Đạo, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh giao cho mẹ chồng là bà Hoa Thị Thảo trú tại xóm N, thị trấn B, huyện B, tỉnh Cao Bằng quản lý. Bà Thảo cho là bị cáo U mượn nhưng không biết bị cáo U sử dụng vào mục đích phạm tội, nên cần chấp nhận yêu cầu của bà H2 trả lại chiếc xe máy trên cho bà H2 .

- Đối với 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 080454234 mang tên Đinh Thị U là giấy tờ tùy thân của bị cáo Đinh Thị U, do đó cần trả lại cho bị cáo U.

- Đối với tổng số tiền 55.095.000đ (Năm mươi năm triệu không trăm chín mươi năm nghìn đồng) bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc tạm giữ trong ngày 17/01/2018. Qua điều tra và tại phiên tòa xác định trong đó có:

+ Số tiền 4.878.000đ (Bốn triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Thị L1 không liên quan đến hành vi phạm tội do đó cần trả lại cho bị cáo L1 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Số tiền 17.500.000đ (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) là của bị cáo Hoàng Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Số tiền 32.717.000đ (Ba mươi hai triệu bảy trăm mười bảy nghìn đồng) là của bị cáo Đinh Thị U không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo U nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn T, Đinh Thị U phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b, c khoản 2, 5 Điều 251; Điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017:

- Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T 09 (Chín) năm tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 17 tháng 01 năm 2018. Phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Văn T 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt: Bị cáo Đinh Thị U 08 (tám) năm tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 17 tháng 01 năm 2018. Phạt tiền đối với bị cáo Đinh Thị U 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị L1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 251; Điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017:

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L1 07 (bảy) năm tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 17 tháng 01 năm 2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi phân để lại vụ Nguyễn Thị L1, sinh năm 1984, trú tại: Minh Khương, Hàm Yên, Tuyên Quang, có đóng dấu giáp lai 04 (bốn) góc phong bì và có chữ ký của những người tham gia niêm phong; 01 (một) vỏ lọ Novocain; 09 (chín) mẫu giấy; 01 (một) quyển vở ô ly học sinh; 01 (một) lưỡi dao lam có dính chất bột màu trắng; 01 (một) quần vải màu nâu Kaki đã qua sử dụng

- Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước: 06 (sáu) chiếc điện thoại di động cũ đã qua sử dụng gồm: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng OPPO, mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng, đã qua sử dụng, số Imei1: 866346034212951, số Imei2: 86634604212944 của Nguyễn Thị L1; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng OPPO, mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng, đã qua sử dụng, số Imei1: 65460030313639, số Imei2: 865460030313621 của Đinh Thị U; 01 (một) điện thoại di động Viettel đã qua sử dụng, số Imei1: 375492067062453; số Imei2: 357492067062461 của Đinh Thị U; 01 (một) điện thoại di động cảm ứng OPPO, mặt

trước màu trắng, mặt sau màu hồng, đã qua sử dụng, số Imei1: 8652660347466957, số Imei2: 865266034766940 của Hoàng Văn T; 01 (một) điện thoại di động FPT, mặt trước màu đen và trắng, mặt sau màu trắng, đã qua sử dụng, số Imei1: 980018001384409, số Imei2: 980018001414701 của Hoàng Văn T; 01 (một) điện thoại NOKIA đã qua sử dụng, mode 8800, code 0541206 của Hoàng Văn T.

- Trả lại cho bị cáo Đinh Thị U: Số tiền 32.717.000đ (Ba mươi hai triệu bảy trăm mười bảy nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 080454234 mang tên Đinh Thị U.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị L1: Số tiền 4.878.000đ (Bốn triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T: Số tiền 17.500.000đ (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu phát mại xung công quỹ nhà nước: 01 (một) xe máy nhãn hiệu SYM, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 11L1-037.69, số máy số khung 010267, xe cũ đã qua sử dụng mang tên Hoàng Văn T.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1987; nơi cư trú; Thôn N, xã Đ, huyện T, 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ bạc, biển kiểm soát 99F1-042.98, số máy JC52E4062022, số khung 5210CY052930, xe cũ đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng trên hiện lưu tại Kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo B1 bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05 tháng 6 năm 2018.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Các bị cáo Hoàng Văn T, Đinh Thị U, Nguyễn Thị L1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm có mặt các bị cáo vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, VKSND tỉnh;
- STP, THADS huyện;
- Công an huyện, Trại giam;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND thị trấn B, huyện B; UBND xã X, huyện B;
- UBND xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOạ PHIÊN TOạ

